

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường liên xã Hồng Phúc - Tân Phong (cầu Đông - đường tỉnh 396C) tại xã Hồng Phúc và xã Tân Phong, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương của BQL dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 1673/STNMT - CCBVMT ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường liên xã Hồng Phúc - Tân Phong (cầu Đông - đường tỉnh 396C) tại xã Hồng Phúc và xã Tân Phong; Văn bản số 93/BQLDA-NV1 ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Giang về việc đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án và hồ sơ gửi kèm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 573/TTr-TNMT ngày 25 tháng 7 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường liên xã Hồng Phúc - Tân Phong (cầu Đông - đường tỉnh 396C) (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Giang (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Hồng Phúc và xã Tân Phong, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ban QLDA ĐTXD huyện Ninh Giang;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Ninh Giang;
- Trung tâm CNTT - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, Thành (7b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lưu Văn Bản

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường liên xã Hồng Phúc - Tân Phong
(cầu Đông - đường tỉnh 396C)

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)*

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường liên xã Hồng Phúc - Tân Phong (cầu Đông - đường tỉnh 396C).
- Địa điểm thực hiện: Xã Hồng Phúc và xã Tân Phong, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.
- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Giang.

1.2. Phạm vi, quy mô của dự án

- Đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng tuyến đường liên xã Hồng Phúc - Tân Phong (cầu Đông - đường tỉnh 396C) có chiều dài khoảng 3,65 km theo tiêu chuẩn cấp IV đồng bằng (TCVN 4054-2005), tốc độ thiết kế $V_{tk} = 40\text{km/h}$. Điểm đầu tuyến kết nối với ĐT.396 (đường trục Đông - Tây của tỉnh) tại Km7+755, điểm cuối tuyến kết nối với tuyến đường tỉnh 396C tại Km7+625. Phạm vi kết nối với ĐT.396: Điểm đầu kết nối dự kiến tại Km7+674, điểm cuối kết nối tại Km7+926 với chiều dài đoạn kết nối khoảng $L = 252\text{m}$. Phạm vi kết nối với ĐT.396C: Điểm đầu kết nối dự kiến tại Km7+440, điểm cuối kết nối tại Km7+700 với chiều dài đoạn kết nối khoảng $L = 260\text{m}$.

- Các hạng mục công trình phụ trợ khác của Dự án (công trình tiêu thoát thủy lợi, công trình phòng hộ và an toàn giao thông; công trình cấp điện, chiếu sáng và hệ thống thoát nước ngang, thoát nước dọc).

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

1.3.1. Các hạng mục công trình của Dự án

a) Hạng mục công trình chính

- Phần tuyến chính với quy mô đầu tư xây dựng, nâng cấp mở rộng tuyến đường liên xã Hồng Phúc - Tân Phong (cầu Đông - đường tỉnh 396C) với chiều dài tuyến khoảng 3,65 km. Tuyến thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp IV đồng bằng (TCVN 4054-2005), tốc độ thiết kế $V_{tk} = 40\text{km/h}$. Quy mô như sau:

+ Bình đồ tuyến: Tim tuyến thiết kế cơ bản trùng với tim đường cũ, có nắn chỉnh cục bộ một số vị trí nhằm đảm bảo yếu tố kỹ thuật theo cấp đường thiết kế; tận dụng tối đa nền mặt đường cũ và hạn chế giải phóng mặt bằng (GPMB). Khu vực đầu tuyến, cuối tuyến thiết kế mở rộng mặt đường cũ đảm bảo bán kính cong nhằm thuận lợi cho các xe ra vào. Tại các vị trí đường giao thiết kế vượt nối êm thuận theo quy mô hiện trạng.

+ Trắc dọc: Trắc dọc được thiết kế đảm bảo tính toán thủy văn, hợp lý trong lựa chọn chiều dày kết cấu tăng cường, hạn chế tối đa ảnh hưởng đến cao độ các công trình hiện có dọc hai bên đường (mương xây, đường rẽ...).

+ Quy mô cắt ngang:

++ Đối với phạm vi qua khu dân cư hiện hữu: $B_{\text{mặt}} = 7,0\text{m}$ gồm 2 làn xe, mỗi làn xe rộng 3,5m (trong đó đan rãnh hai bên mỗi bên rộng 0,25m); dốc ngang mặt đường $i=2\%$, dốc 2 mái; $B_{\text{hệ đường}}$: chỉ thiết kế lắp đặt viên bó vỉa kích thước 23x30x100cm, phạm vi mặt hệ thực hiện xã hội hóa.

++ Đối với phạm vi nằm ngoài khu dân cư: $B_{\text{mặt}} = 7,0\text{m}$ gồm 2 làn xe mỗi làn xe rộng 3,5m; dốc ngang mặt đường $i=2\%$, dốc 2 mái; $B_{\text{lề đường}} = 1,0\text{m}$ mỗi bên; dốc ngang lề đường $i=4\%$;

++ Riêng phạm vi đoạn qua Miếu thôn Tiền Liệt (chiều dài khoảng 130m) và đoạn qua ao làng thôn Hữu Chung (chiều dài khoảng 180m), do mặt bằng hạn chế (nhiều công trình kiên cố nằm giáp mép đường) được thiết kế với quy mô mặt đường $B_{\text{mặt}} = (6,0-6,5)\text{m}$.

++ Ta luy mái đào 1/1; Ta luy mái đắp 1/1,5. Đối với tuyến đường 396 và 396C thực hiện thiết kế mở rộng mặt đường thêm 01 làn xe rộng 3,5m làm làn tăng tốc, giảm tốc theo quy định hiện hành.

- Nút giao trên tuyến: Gồm 03 nút giao (Nút giao với ĐT.396 - Ngã 3 cùng mức; Nút giao với đường huyện ĐH.02 - Ngã 4 cùng mức và Nút giao với ĐT.396C - Ngã 3 cùng mức).

- Phần cầu: Xây mới cầu qua kênh Đại Phú Giang (Cầu Đông) tại vị trí Cọc 1 - Km0+020 (vị trí K9+540 kênh Đại Phú Giang). Thiết kế mới cầu bản BTCT 2 nhịp $2 \times (5,0 \times 3,2)\text{m}$; thực hiện gia cố 2 bên đầu cầu và mái kênh giáp ĐT.396.

b) Hạ tầng mục công trình phụ trợ

- Hệ thống thoát nước dọc: Đối với các đoạn tuyến đi qua khu dân cư hiện hữu được thiết kế bằng hệ thống rãnh dọc BTCT khẩu độ B50cm (đối với vị trí có mặt bằng đặt tiếp giáp sau block hè đường) kết hợp với cống hộp BTCT BxH = 60x60cm. Đối với vị trí nằm ngoài khu dân cư: Nước mặt đường được tiêu thoát qua địa hình tự nhiên (kênh, mương, đất nền trũng...) rồi chảy về các vị trí tiêu thoát chung của khu vực.

- Hệ thống thoát nước ngang: Sử dụng cống tròn loại BTCT đúc sẵn và cống hộp loại BTCT đúc sẵn (BxH = 0,6x0,6m; BxH = 2,5x2,5m) tại 08 vị trí giao cắt ngang đường (cọc 11-4m: Km0+256; cọc TC1-1,5m: Km0+671,09; cọc TC2: Km0+761,99; cọc 43 -5,19m: Km1+056; cọc H6+4,1m: Km1+605,2; cọc TC14: Km2+509,7; cọc 116+1,5: Km2+882,87; cọc 130+1,8m: Km3+243).

- Hoàn trả hệ thống kênh mương: Đoạn từ Km0+847 ÷ Km1+056 với giải pháp đào trả mương đất, $B_{\text{đáy}} = 1\text{m}$.

- Xây tường kê gia cố nền đường đoạn từ Km0+152 ÷ Km0+191 và đoạn từ

Km2+893 ÷ Km3+996.

- Công trình phòng hộ được thiết kế đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành. Tổ chức giao thông đường bộ (vạch sơn, biển báo, đèn tín hiệu và các hạng mục an toàn giao thông,...) được thiết kế hoàn chỉnh tuân thủ QCVN 41: 2019/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ.

c) Hạng mục công trình phụ trợ phục vụ thi công

- Công trường: Bố trí 01 công trường với diện tích khoảng 2.250 m².
- Bãi thải: Dự kiến 01 vị trí tại xã Tân Phong (phía bên phải cầu vượt Cửu An), cách tuyến khoảng 4km, với tổng trữ lượng khoảng 40.000 m³ (theo biên bản thỏa thuận với chính quyền địa phương ngày 10 tháng 5 năm 2023).

1.3.2. Các hoạt động của Dự án

- Hoạt động thu dọn mặt bằng.
- Hoạt động thi công các hạng mục của Dự án.
- Hoạt động đổ thải và phục hồi môi trường bãi tiếp nhận vật liệu không sử dụng cho công trình.
- Hoạt động vận hành tuyến đường.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án chiếm dụng đất trồng lúa 02 vụ với diện tích khoảng 3.712 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Trong giai đoạn giải phóng mặt bằng: Tác động do bụi, khí thải từ các phương tiện san ủi, tháo dỡ; tác động do phá dỡ công trình cũ; bụi, khí thải từ quá trình vận chuyển khối lượng phá dỡ đi đổ thải; tác động do san ủi tạo mặt bằng công trường thi công; nguồn gây tác động do nước thải, chất thải rắn; tiếng ồn, độ rung, tác động do chiếm dụng đất; tác động đến cảnh quan, hệ sinh thái,...

- Trong giai đoạn thi công, xây dựng: Bụi phát sinh từ hoạt động đào vét hữu cơ, đất đá nền; bụi phát sinh trong quá trình vận chuyển chất thải đi đổ thải; tác động do bụi và khí thải của hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng cho dự án; tác động từ hoạt động thi công; bụi phát sinh từ các phương tiện thi công xây dựng; nước thải sinh hoạt, nước thải thi công, nước mưa chảy tràn; chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại; tiếng ồn, độ rung. Tác động đến hệ thống tiêu thoát nước thủy lợi, tổ chức an toàn giao thông của khu vực và sinh hoạt của các đối tượng dọc tuyến, cũng như những rủi ro, sự cố (sự cố kỹ thuật, an toàn lao động, cháy nổ,...) có thể xảy ra.

- Trong giai đoạn vận hành: Bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện vận tải; nước mưa chảy tràn; chất thải rắn; tiếng ồn, độ rung; nguy cơ xảy ra sự cố tai nạn giao thông, sụt lún, sạt lở.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nước thải

a) *Giai đoạn chuẩn bị*: Không đáng kể.

b) *Giai đoạn thi công xây dựng*

+ Hoạt động sinh hoạt của các cán bộ công nhân và nhân viên phục vụ Dự án phát sinh nước thải sinh hoạt với khối lượng khoảng 6,0 m³/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu bao gồm các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD₅/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật,...

+ Nước thải phát sinh từ hoạt động rửa xe, cốt liệu tại các khu vực bảo dưỡng trong công trường thi công dọc tuyến khoảng 1,2 m³/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm TSS, váng dầu mỡ,...

+ Nước mưa chảy tràn trên khu vực công trường trong giai đoạn thi công khoảng 0,21 m³/giờ.

c) *Giai đoạn vận hành*: Chủ yếu là nước mưa chảy tràn trên tuyến. Tính chất của nước thải chủ yếu là chất rắn lơ lửng, dầu mỡ, đất, cát.

3.1.2. Bụi, khí thải

a) *Giai đoạn chuẩn bị*: Ô nhiễm bụi từ hoạt động phá dỡ công trình hạ tầng hiện hữu chủ yếu phát sinh bụi.

b) *Giai đoạn thi công xây dựng*: Hoạt động thi công các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công, đất thải, đá thải, phế thải phát sinh bụi và khí thải với thành phần chủ yếu là CO_x, NO_x, SO₂, VOC,...

c) *Giai đoạn vận hành*: Hoạt động của phương tiện vận tải lưu thông trên tuyến phát bụi, khí thải với thành phần chủ yếu là CO_x, NO_x, SO₂, HC,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt

a) *Giai đoạn chuẩn bị*

- Hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng phát sinh chất thải rắn thông thường với tổng khối lượng khoảng 2,34 tấn. Thành phần chủ yếu bao gồm thực bì, cây cỏ, đất cát bám theo rễ cây,...

- Hoạt động phá dỡ các công trình vật kiến trúc phục vụ thi công phát sinh phế thải với khối lượng khoảng 97 tấn. Thành phần chủ yếu bao gồm đất đá, gạch ngói, bê tông, phế liệu,...

b) *Giai đoạn thi công xây dựng*

- Hoạt động bóc lớp đất hữu cơ bề mặt (20-25cm) của đất trồng lúa 02 vụ phát sinh khoảng 928 m³ đất hữu cơ.

- Hoạt động lấp đặt/tháo dỡ công trường phát sinh phế thải với khối lượng khoảng 1,5 tấn.

- Hoạt động thi công làm phát sinh chất thải rắn thi công với tổng lượng khoảng 3,5 ÷ 24 tấn, với thành phần chính là đất, đá loại,...

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân phát sinh chất thải rắn sinh hoạt với khối lượng khoảng 25 kg/ngày, thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, rau củ, bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, giấy báo,...

c) Giai đoạn vận hành

Hoạt động bảo trì, vận hành các công trình trên tuyến phát sinh chất thải rắn thông thường với khối lượng không đáng kể. Thành phần chủ yếu là bê tông, nhựa đường bám dính, cọc tiêu hỏng,...

3.2.2. Chất thải nguy hại

a) Giai đoạn chuẩn bị: Không phát sinh.

b) Giai đoạn thi công xây dựng

Hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa, thay dầu mỡ đối với các phương tiện thi công phát sinh chất thải nguy hại gồm: dầu nhớt thải 420 lít/năm, bao bì đựng sơn, hoá chất tẩy kim loại 100,8 kg/năm, bóng đèn huỳnh quang thải 25,2 kg/năm, giẻ lau dính dầu 42 kg/năm.

c) Giai đoạn vận hành: Không có.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn chuẩn bị: Không đáng kể.

b) Giai đoạn thi công xây dựng

Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải phát sinh tiếng ồn, độ rung có khả năng ảnh hưởng tới một số tổ chức, cá nhân, khu dân cư nằm dọc hai bên tuyến (thôn Tân Hợp, thôn Tiền Liệt và thôn Hữu Chung) với khoảng cách từ 15m÷45m.

c) Giai đoạn vận hành

Hoạt động lưu thông của các phương tiện giao thông trên tuyến phát sinh tiếng ồn, độ rung có khả năng ảnh hưởng tới một số khu dân cư nằm dọc hai bên tuyến tính từ phạm vi mốc lộ giới (thôn Tân Hợp, thôn Tiền Liệt và thôn Hữu Chung).

3.4. Các tác động khác

a) Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng

- Dự án sẽ thu hồi diện tích đất trồng lúa 02 vụ khoảng 3.712 m², đất ở nông thôn khoảng 53,1 m²; đất trồng cây lâu năm khoảng 1.500 m². Hoạt động này sẽ ảnh hưởng đến người dân mất đất sản xuất và lao động trong khu vực dự án.

- Trong thi công sẽ tác động đến hệ thống kênh mương thủy lợi tại các vị trí giao cắt xây công hộp, công tròn và một số kênh nhỏ khác trong khu vực.

- Các tác động đến kinh tế - xã hội khu vực dự án, tác động đến hệ thống giao thông vận tải, tác động đến môi trường và cảnh quan.

- Ngoài ra còn các sự cố, rủi ro trong như: sự cố cháy nổ, tai nạn điện, tai nạn lao động, an toàn giao thông.

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất trật tự an ninh xã hội khu vực Dự án.

b) Giai đoạn vận hành: Việc vận hành tuyến đường có thể cản trở thoát lũ hai bên tuyến do các chất bẩn cuốn theo nước mưa chảy tràn và nguy cơ xảy ra sự cố tai nạn giao thông.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt:

+ Lắp đặt 02 nhà vệ sinh di động tại công trường thi công với dung tích từ $2 \div 2,5 \text{ m}^3/\text{nghĩa}$ để thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt; hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ hút, vận chuyển, xử lý theo quy định.

Quy trình thực hiện: Nước thải sinh hoạt → Nhà vệ sinh lưu động → Đơn vị chức năng bơm hút, vận chuyển, xử lý.

+ Bố trí 01 hố lọc cát với thể tích 3 m^3 để lọc nước thải phát sinh từ hoạt động nấu ăn, tắm giặt tại công trường thi công.

- Nước thải xây dựng:

Xây dựng hố lắng nước rửa cốt liệu, nước thải bảo dưỡng, nước rửa xe (01 hố lắng tại mỗi công trường thi công dọc tuyến) với dung tích khoảng $3-5 \text{ m}^3$, trước cửa thu vào hố lắng có đặt song chắn bằng lưới sắt để thu gom rác và vãi hút dầu để tách váng dầu trên bề mặt. Vãi hút dầu được thay thế định kỳ 01 tuần/lần, được thu gom khu lưu giữ, xử lý như chất thải nguy hại.

Quy trình thực hiện: Nước thải rửa cốt liệu, nước rửa xe, bảo dưỡng → Hố lắng có vãi hút dầu → Môi trường (hoặc tận dụng để làm ẩm bề mặt khu vực thi công).

- Nước mưa chảy tràn:

+ Khu vực thi công: Lập kế hoạch phù hợp để hạn chế tối đa việc đào, đắp vào mùa mưa. Đào rãnh thu gom nước mưa khu vực công trường, rãnh có kích thước rộng x sâu = $0,5\text{m} \times 0,75\text{m}$, trên tuyến rãnh cách 30m đào 1 hố ga kích thước dài x rộng x sâu = $0,5\text{m} \times 0,5\text{m} \times 1,0\text{m}$ để thu gom và lắng đọng chất rắn lơ lửng trước khi chảy vào nguồn tiếp nhận. Thường xuyên nạo vét các rãnh thu

gom và hố ga để tăng khả năng tiêu thoát nước. Mương hoàn trả được xây dựng trước khi thi thu hồi; công rãnh thoát nước hai bên tuyến được làm trước hoặc làm song song với thi công nền đường và thực hiện khơi thông để hạn chế tác động của nước mưa chảy tràn.

+ Khu vực đổ thải: Tạo bờ bao cao 2m để chia khu đổ thải thành 2 ngăn (ngăn thứ nhất để lưu chứa đất thải, ngăn thứ hai để lắng nước mưa chảy tràn qua khu vực đổ thải). Nước mưa chảy tràn sau khi lắng tại ngăn thứ hai sẽ tự chảy ra ngoài môi trường; đầm lèn chặt trong quá trình đổ thải và sau khi kết thúc để hạn chế rửa trôi; lấp ngăn thứ 2 và hoàn trả mặt bằng khu vực khi Dự án hoàn thành.

b) Giai đoạn vận hành

- Khẩu độ công đủ lớn, đảm bảo yêu cầu nạo vét khi công bị bồi lắng. Công thiết kế mới theo tiêu chuẩn vĩnh cửu phù hợp với quy mô mặt cắt ngang. Khẩu độ công thiết kế đảm bảo lưu lượng thiết kế, khẩu độ công tối thiểu của cấp đường, phù hợp với việc nâng cấp cải tạo trong tương lai.

- Rãnh dọc đầy đan được bố trí tại một số đoạn cục bộ để đảm bảo khả năng thoát và tiêu nước mặt đường.

- Thường xuyên vệ sinh tuyến đường sạch sẽ để hạn chế các chất bẩn bị nước mưa rửa trôi vào nguồn tiếp nhận. Gia cố các mái taluy trên tuyến đường.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn chuẩn bị và thi công xây dựng

- Làm ẩm vật liệu phá dỡ: Tưới nước làm ẩm lên công trình cần phá dỡ trước và sau khi tiến hành phá dỡ. Vệ sinh hàng ngày trong khu vực thi công để thu gom, dọn dẹp chất thải rắn và các vật liệu xây dựng rơi vãi trên công trường.

- Giải phóng vật liệu phá dỡ: Thực hiện phá dỡ theo nguyên tắc phá đến đâu làm sạch ngay đến đó. Những loại có thể tái sử dụng được thu gom tập trung thành từng đống ở những vị trí phù hợp và được làm ẩm để tránh phát tán bụi; những vật liệu thải loại không tái sử dụng được phải chuyển ngay về vị trí đổ thải theo quy định.

- Sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm đạt chuẩn; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải,...; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định; phun nước giảm bụi, thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường tiếp cận; lắp đặt hệ thống vệ sinh phương tiện vận chuyển tại công trường, phun nước khu vực công trường và khu vực dọc tuyến; đảm bảo tất cả các xe được rửa sạch bùn đất trước khi ra khỏi công trường; thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi trên các tuyến đường khu vực tiếp cận công trường thi công tại các vị trí giao cắt; lắp dựng hàng rào tôn xung quanh công trường thi công, vị trí thi công gần các khu/điểm dân cư đảm bảo môi trường không khí xung quanh khu vực Dự án luôn nằm trong giới hạn cho phép theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện làm sạch bề mặt trước khi trải thảm nhựa bằng biện pháp hút hoặc thổi bụi kết hợp với phun nước tại các đoạn đường đi qua khu dân cư.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 05: 2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

b) Giai đoạn vận hành

- Thường xuyên thu dọn đất, cát trên mặt đường để giảm phát sinh bụi.

- Các xe chở vật liệu, hàng hóa phải được che chắn, tránh để rơi vãi ra đường và phải tuân thủ đúng tốc độ quy định.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn chuẩn bị

- Chất thải rắn từ quá trình phá dỡ: Thực hiện phân loại và xử lý thích hợp, chất thải có tái chế được như sắt, thép, vỏ bao xi măng,... được thu gom và bán cho các đơn vị thu mua; gạch, bê tông vỡ dùng để san lấp mặt bằng; phần không sử dụng được vận chuyển về vị trí đổ thải đã được thỏa thuận với địa phương.

- Chất thải do phát quang thảm thực vật: Cây nông nghiệp để chủ sở hữu tận thu, còn lại chủ dự án có trách nhiệm vận chuyển về vị trí đổ thải của địa phương.

b) Giai đoạn thi công xây dựng

- Đất hữu cơ bề mặt của đất trồng lúa 02 vụ (928 m³) được tận dụng để trồng cây xanh ở những vị trí phù hợp hai bên tuyến đường, phần còn lại được thu gom, quản lý theo quy định tại Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

- Quản lý chất thải rắn sinh hoạt: Trang bị 03 thùng rác loại 100 lít tại công trường thi công. Đảm bảo thu gom toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của cán bộ công nhân viên phục vụ Dự án và hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Quản lý chất thải rắn xây dựng: Không tập kết rác thải gần nguồn nước mặt; có kế hoạch thi công hợp lý; chất thải bao gồm đất đá thải, gạch vỡ, bê tông rơi vãi được tận dụng đắp nền, san lấp các công trình trên tuyến. Các loại chất thải như vỏ bao xi măng, sắt, nhựa thừa được thu gom và bán lại cho đơn vị thu mua. Bùn, đất thừa được làm khô sơ bộ sau đó vận chuyển về bãi đổ thải; chỉ được phép đổ thải vào vị trí được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, không đổ chất thải xuống ao, hồ. Thu dọn lán trại, công trường và thanh thải lòng kênh mương. Vật liệu của các công trình tạm được dọn sạch sau thi công; hoàn nguyên theo tình trạng ban đầu dưới sự kiểm soát của các bên có liên quan.

c) Giai đoạn vận hành: Thu gom toàn bộ chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động vận hành, bảo trì các công trình và hệ thống an toàn giao

thông trên tuyến về vị trí thích hợp, không cản trở giao thông; chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định khi có phát sinh.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Thu gom toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh và lưu chứa trong các thiết bị chuyên dụng bảo đảm lưu chứa an toàn, không tràn đổ và lưu giữ trong kho chứa chất thải nguy hại tạm thời (diện tích khoảng $3 \div 5m^2$) tại công trường thi công, có mái che, có gắn biển hiệu cảnh báo và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, QCVN 07:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giới hạn cho phép đối với chất thải nguy hại.

b) Giai đoạn vận hành: Không có.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Tuân thủ các quy định về tổ chức thi công; bố trí thời gian thi công hợp lý, hạn chế thi công vào ban đêm tại các khu đông dân cư; lựa chọn vị trí trạm bảo dưỡng máy móc, máy phát điện xa các vị trí nhạy cảm, khu dân cư. Định kỳ bảo dưỡng máy móc, thiết bị và phương tiện thi công. Đề bù mọi thiệt hại nếu hoạt động thi công gây hư hại đến công trình. Thực hiện giám sát tiếng ồn, rung động tại khu vực thi công.

- Quy định áp dụng: QCVN 26: 2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27: 2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.

b) Giai đoạn vận hành

Thực hiện các phương án, giải pháp giảm tiếng ồn phù hợp tại các vị trí tuyến đi qua khu dân cư tập trung, các đối tượng nhạy cảm khác trong trường hợp cần thiết hoặc các giải pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo tiếng ồn từ hoạt động của Dự án không gây ảnh hưởng tới các khu dân cư lân cận.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; chỉ triển khai thi công xây dựng Dự án sau khi hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng và chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

- Hoàn trả hệ thống mương đúng theo nội dung đã thỏa thuận với cơ quan

quản lý thủy lợi.

- Lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn phân luồng giao thông và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng về hoạt động thi công của dự án để người tham gia giao thông được biết. Làm đường tạm (nếu cần) trong trường hợp thi công gây ảnh hưởng tới hoạt động đi lại của các tổ chức, cá nhân.

4.5. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Thực hiện cải tạo, nâng cấp các kênh, mương thoát nước tại các vị trí mà đoạn tuyến cắt qua trước khi tiến hành thi công; hoàn thành việc cải tạo kênh, mương trước mùa gieo cấy; thi công hoàn thành các hạng mục đắp đất nền trước mùa mưa; thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc các cống rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công đảm bảo không để nước đọng, gây ngập úng.

- Định kỳ thực hiện giám sát xói lở trong suốt quá trình thi công các công trình nhằm phát hiện và xử lý kịp thời. Trường hợp xảy ra sạt lở hoặc tiềm ẩn nguy cơ sạt lở, ảnh hưởng và các công trình liên quan khác phải dừng mọi hoạt động có liên quan và phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng có liên quan khắc phục tình hình và đền bù thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Tuân thủ đúng quy trình thi công các hạng mục công trình; hợp đồng với các đơn vị chuyên ngành tiến hành dò tìm, xử lý bom mìn, vật liệu nổ trên toàn bộ khu vực Dự án nhằm phòng tránh tai nạn lao động; lắp đặt các biển hiệu cảnh báo nguy hiểm, quy định tốc độ để hạn chế tai nạn giao thông.

b) Giai đoạn vận hành

- Sự cố tai nạn giao thông: Cấm biển cảnh báo an toàn giao thông; quy định tốc độ tối đa cho phép; đảm bảo hệ thống đèn chiếu giao thông trên tuyến đường theo thiết kế, thường xuyên bảo dưỡng, thay thế kịp thời các thiết bị hỏng, tránh gây chập, cháy nổ và đảm bảo tiến độ chiếu sáng; đảm bảo tuyến đường được sơn kẻ phân luồng đường giao thông để đảm bảo an toàn cho các phương tiện tham gia giao thông.

- Sự cố về sụt lún: Thường xuyên kiểm tra tuyến đường; vệ sinh, khơi thông dòng chảy, gia cố kịp thời những đoạn có dấu hiệu sạt lở, đặc biệt trước mùa mưa bão.

- Sự cố về xói lở, sạt lở: Bố trí hệ thống rãnh/cống dọc, cống ngang... đảm bảo thoát nước mặt tránh gây xói lở ở phía taluy đường; gia cố taluy, tường chắn; thiết kế tường chắn, khung bê tông cốt thép, trồng cỏ... tại vị trí theo thiết kế; thường xuyên giám sát và kiểm tra nhằm phát hiện kịp thời các rủi ro liên quan đến xói lở, sạt lở.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án trong giai đoạn thi công xây dựng

5.1. Giám sát môi trường không khí, tiếng ồn, độ rung

- Vị trí giám sát: 03 vị trí (gồm 01 vị trí công trường và 2 vị trí gần khu dân thôn Tiên Liệt và thôn Hữu Chung) khi thi công tuyến đường cắt qua.

- Thông số giám sát: Tổng bụi lơ lửng (TSP), SO₂, NO_x, CO, tiếng ồn, độ rung.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 05: 2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 26: 2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27: 2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần trong giai đoạn thi công.

5.2. Giám sát chất lượng nước mặt:

- Vị trí giám sát: 02 vị trí kênh mương (tại 01 vị trí đầu tuyến xây cầu qua kênh Đại Phú Giang và 01 vị trí xây công hộp ngang đường).

- Thông số giám sát: pH, BOD₅, COD, TSS, Dầu mỡ tổng, E. Coli, Coliform.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 08-MT: 2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt, cột B.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần trong thời gian thi công.

5.3. Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các điều kiện có liên quan đến môi trường sau:

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường.

- Phối hợp với các đơn vị quản lý hạ tầng giao thông đường bộ, cấp điện, cấp nước sinh hoạt thực hiện thỏa thuận đầu nối và đảm bảo an toàn giao thông đường bộ trong quá trình thi công và vận hành dự án.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành; chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống cho các hộ dân chịu tác động bởi Dự án và tuân thủ các quy định tại Luật Thủy lợi, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thủy lợi; chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hải Dương thực hiện công tác đánh giá và thỏa thuận phương án chiếm dụng công trình thủy lợi trong phạm vi của Dự án; xây dựng kế hoạch

phương án dẫn dòng do việc thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật hiện hành; chỉ được phép triển khai thực hiện Dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, giao đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa tại các khu vực triển khai thi công theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trong quá trình thi công xây dựng.

- Lắp đặt hệ thống biển báo, mốc giới các địa bàn thi công khu vực dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực dự án về thời gian thi công, xây dựng; có biện pháp tạm thời để đảm bảo an toàn giao thông đường bộ và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong quá trình thi công dự án.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về an toàn lao động, an toàn giao thông đường bộ, phòng chống lụt bão, phòng cháy chữa cháy và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện và vận hành Dự án.

- Chỉ được phép đổ thải các loại bùn, đất, đá thải, phế thải xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đúng vào các vị trí đã được chính quyền địa phương chấp thuận và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật đảm bảo các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải.

- Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó các sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động, ngập lụt, cháy, nổ và các rủi ro, sự cố môi trường khác trong giai đoạn thi công và vận hành dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các điều kiện thời tiết cực đoan để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và các công trình khu vực Dự án.

- Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công; thực hiện kịp thời công tác phục hồi cảnh quan môi trường địa bàn thi công, các khu vực bãi thải và thanh thải lòng kênh mương, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện Dự án.

- Thực hiện công tác đền bù thiệt hại cho các tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng trong quá trình xây dựng, vận hành Dự án do sụt lún và các tuyến đường vận chuyển bị hư hỏng (nếu có)/.